|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số /2023/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO 3**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP của Chính phủ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000[[1]](#footnote-1) đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12 tháng 6 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP,*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính, thời hiệu xử phạt, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam, cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số quy định tại Nghị định này.

Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số theo quy định của Nghị định này bao gồm: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam (chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài), văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam (văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, văn phòng đại diện của tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam), đại lý bảo hiểm là tổ chức, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và tổ chức khác có tư cách pháp nhân), doanh nghiệp kinh doanh xổ số, đại lý xổ số là tổ chức và các tổ chức khác có liên quan quy định tại Nghị định này.

2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan[[2]](#footnote-2) quy định tại Nghị định này”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Phạt tiền.

Mức xử phạt bằng tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là mức xử phạt đối với cá nhân trừ trường hợp quy định tại Điều 13, khoản 4 Điều 18, Điều 21, điểm b khoản 1 Điều 21a, Điều 22, khoản 3, khoản 4 Điều 24, điểm b, điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 25a, Điều 32a, Điều 34, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45, khoản 3 Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 50 và khoản 2 Điều 51 của Nghị định này chỉ áp dụng để xử phạt đối với tổ chức.

Mức xử phạt bằng tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân cho cùng hành vi vi phạm.

Mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số tối đa là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức tối đa là 200.000.000 đồng.

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:

Đình chỉ hoạt động có thời hạn một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

Đình chỉ hoạt động đại lý bảo hiểm có thời hạn;

Đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm có thời hạn;

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

c) Sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 3 Điều 3 như sau:

“b) Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm đang được thực hiện thì thời hiệu được tính từ ngày người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm. Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc thì thời hiệu được tính từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm. Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là ngày thực hiện đúng các quy định pháp luật. Trường hợp không xác định được ngày thực hiện đúng các quy định pháp luật thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm là ngày phát hiện hành vi vi phạm.

Thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt đối với một số hành vi vi phạm tại Chương II Nghị định này được quy định như sau:

- Đối với hành vi gian lận các tài liệu đối với hồ sơ đã được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại khoản 1 Điều 5 Nghị định này, thì thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày phát hiện hồ sơ đã được cấp phép bị tẩy xoá, sửa chữa làm thay đổi nội dung;

- Đối với hành vi không ban hành quy trình, hướng dẫn nội bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 khoản 1 Điều 12 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện ban hành quy trình theo quy định của pháp luật;

- Đối với hành vi vi phạm quy định về chế độ báo cáo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 18, điểm b khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 32, điểm d khoản 2 Điều 30a Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện báo cáo;

- Đối với hành vi vi phạm quy định về công khai thông tin quy định tại Điều 32 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện công khai;

- Đối với hành vi vi phạm quy định về xây dựng các chính sách quản trị rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30a Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm là ngày thực hiện ban hành các chính sách quản trị rủi ro, quy trình nội bộ về quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật”.

d) Sửa đổi, bổ sung Điểm b khoản 5 Điều 3 như sau:

“b) Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ, thì mỗi tình tiết được giảm 10% mức tiền phạt trung bình của khung tiền phạt, trường hợp có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mỗi tình tiết tăng nặng được tính tăng 10% mức tiền phạt trung bình của khung tiền phạt, trường hợp có 02 tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.

đ) Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 5 Điều 3 như sau:

“c) Hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động từ 02 đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động: Nếu có tình tiết giảm nhẹ, thì áp dụng thời hạn đình chỉ trung bình của khung xử phạt; trường hợp có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng thời hạn đình chỉ tối thiểu của khung xử phạt, trường hợp có 02 tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng thời hạn đình chỉ tối đa của khung xử phạt”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Điểm d khoản 1 Điều 4 như sau:

“d) Buộc tiêu hủy tài liệu gian lận;”

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm đ khoản 1 Điều 4 như sau:

“đ) Buộc đình chỉ chức danh người quản lý, người kiểm soát liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạt đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môigiới bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 1 Điều 4 như sau:

“e) Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, người kiểm soát liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; buộc đình chỉ hoạt động đào tạo đại lý.”

d) Bổ sung điểm g, điểm h, điểm i, điểm k, điểm l, điểm m vào sau điểm e Điều 4 như sau:

“g) Buộc dừng ngay việc giao kết hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm mới; chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực sang các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định này;

h) Buộc cung cấp cho bên mua bảo hiểm các tài liệu trong quá trình giao kết của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

i) Buộc giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

k) Buộc cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định này;

l) Buộc thông báo cho Bộ Tài chính về việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng đối với hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này;

m) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm tại… Nghị định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 5 như sau:

a) Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép đặt văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp hoặc gia hạn giấy phép;

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

c) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.”

b) Sửa đổi, bổ sung Điểm a khoản 3 Điều 5 như sau:

“a) Buộc tiêu hủy tài liệu gian lận;

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam”**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.0000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện công bố, công bố không đúng thời hạn hoặc công bố không đúng hình thức các nội dung của Giấy phép được cấp hoặc Giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 72, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không thực hiện công bố hoặc công bố không đúng thời hạn hoặc công bố không đúng hình thức ngày dự kiến chính thức hoạt động sau khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 72, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không thực hiện thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn về việc đáp ứng các quy định để có thể chính thức hoạt động theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.0000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không công bố, công bố không đúng nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 72, điểm e khoản 2 Điều 73, Điều 135 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Sửa chữa Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.0000.000 đồng đối với hành vi thay đổi mức vốn điều lệ, vốn được cấp, nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản theo quy định pháp luật, quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 74, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm trước ngày chính thức hoạt động theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 72, khoản 4 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm không có Giấy phép thành lập và hoạt động;

c) Kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm không đúng Giấy phép thành lập và hoạt động đã được cấp;

d) Hoạt động, kinh doanh liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi của hành vi vi phạm hành chính đang bị đình chỉ hoạt động hoặc đang bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động đã hết thời hạn;

đ) Hoạt động khi Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam đang bị thu hồi hoặc đã hết thời hạn.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm đối với trường hợp vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện công bố hoặc thông báo hoặc buộc cải chính đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép đặt Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam đối với trường hợp vi phạm điểm b khoản 2 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức, giải thể doanh nghiệp**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi giải thể doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 115, điểm e khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, khoản 5 Điều 17, Điều 55, Điều 72 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 74, điểm e khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 23, Điều 71 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính mà có đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

8. Sửa đổi, bổ sung Tên Mục 2, Chương 2 như sau:

**“MỤC 2**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG”**

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm không theo quy định pháp luật, quy định tại Điều 79 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không ban hành quy trình kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, các quy trình khác theo quy định của pháp luật tại điểm c khoản 2 Điều 73 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không thực hiện quản trị tài chính theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không có, không duy trì đầy đủ các chức danh người quản lý, người kiểm soát theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 80 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Vi phạm nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng các quy định pháp luật quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, người kiểm soát (trừ các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị (Chủ tịch Hội đồng thành viên), Tổng Giám đốc (Giám đốc), chuyên gia tính toán) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 81 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.”

10. Bổ sung Điều 9a vào sau Điều 9 như sau:

“**Điều 9a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về người quản lý doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đang đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam;

b) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đang đồng thời làm việc cho doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam hoặc khi đang đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác tại Việt Nam;

c) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khi đang đồng thời làm việc cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; hoặc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam;

d) Bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm đồng thời kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu của hơn 01 chi nhánh hoặc văn phòng đại diện hoặc bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm: Bổ nhiệm Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng; trưởng bộ phận nghiệp vụ của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 79, Điều 80 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (trừ tiêu chuẩn về đảm nhiệm chức vụ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này);

b) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với một trong các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a hoặc điểm b khoản 3 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

*“***Điều 10. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyên gia tính toán**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam không sử dụng hoặc sử dụng chuyên gia tính toán thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi của chuyên gia tính toán không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phân công theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 4 Điều 82 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc yêu cầu thực hiện đầy đủ đối với trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam sử dụng chuyên gia tính toán thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chuyên gia tính toán đối với trường hợp vi phạm quy định không thực hiện nhiệm vụ được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc yêu cầu thực hiện đầy đủ đối với trường hợp chuyên gia tính toán thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam phân công đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về những thay đổi phải được chấp thuận hoặc phải thông báo**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm quy định về không thông báo, thông báo không đúng thời hạn cho Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 74, khoản 2 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm quy định về thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở chính khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74, điểm a khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm quy định về thay đổi nội dung hoạt động khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm d, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 74, điểm c khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng các quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không phê duyệt chương trình tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật;

b) Chương trình tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm không đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện chương trình tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm không theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm toàn bộ trách nhiệm đã nhận bảo hiểm, nhận tái bảo hiểm trong một hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm cho một hoặc nhiều doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm trong và ngoài nước, tổ chức bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam khác;

b) Mức giữ lại không theo quy định của pháp luật;

c) Tái bảo hiểm chỉ định, tái bảo hiểm hạn chế không theo quy định của pháp luật;

d) Tái bảo hiểm, nhượng tái bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức tái bảo hiểm nước ngoài không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Nhận tái bảo hiểm đối với chính những rủi ro đã nhượng tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với nghiệp vụ bảo hiểm có các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng nhận tái bảo hiểm, hợp đồng nhượng tái bảo hiểm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này (đối với những hợp đồng còn hiệu lực);

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được của các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng nhận tái bảo hiểm, hợp đồng nhượng tái bảo hiểm đã hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm, đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý, người kiểm soát của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

14. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

*“***Điều 13. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài vi phạm một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản, quy định tại khoản 1 Điều 93 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không thực hiện chuyển giao danh mục hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật, quy định tại Điều 91 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Bên chuyển giao tiếp tục ký hợp đồng bảo hiểm mới thuộc nghiệp vụ bảo hiểm chuyển giao theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 như sau:

**“**3. Hành vi thông đồng với người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm để giải quyết bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm trái pháp luật; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin để từ chối bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra; hành vi giả mạo tài liệu, cố ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm; hành vi tự gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm trừ trường hợp luật quy định khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự bị phạt tiền như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 10.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 20.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 15.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 30.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm mà số tiền chiếm đoạt dưới 20.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại dưới 50.000.000 đồng”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 14 như sau:

“4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn liên quan trực tiếp đến vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm liên quan trực tiếp đến vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều này.”

16. Sửa đổi, bổ sung tên Mục 3, Chương 2 như sau:

**“MỤC 3**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ CUNG CẤP SẢN PHẨM BẢO HIỂM”**

17. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

**“Điều 16. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp sản phẩm bảo hiểm**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không cung cấp cho bên mua bảo hiểm các tài liệu trong quá trình giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật, quy định tại Điều 18 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Đe dọa, cưỡng ép giao kết hợp đồng bảo hiểm quy định tại khoản 5 Điều 9 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cung cấp sản phẩm bảo hiểm qua đại lý bảo hiểm không theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đối với hành vi của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thông báo cho Bộ Tài chính về việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ thời điểm thực hiện cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng các thông tin về doanh nghiệp, dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm, hình thức tổ chức cung cấp và các thông tin khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Phương án 1: Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này.

Phương án 2:

a) Buộc cung cấp cho bên mua bảo hiểm các tài liệu trong quá trình giao kết của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Buộc giải thích rõ ràng, đầy đủ cho bên mua bảo hiểm về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều này;

c) Buộc cung cấp cho bên mua bảo hiểm bằng chứng giao kết hợp đồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm chưa hết thời hạn hợp đồng tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 1 Điều này;

d) Buộc thông báo cho Bộ Tài chính về việc cung cấp dịch vụ, sản phẩm bảo hiểm trên môi trường mạng đối với hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này”.

18. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

**“Điều 17. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về triển khai bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm không đáp ứng quy định pháp luật;

b) Tài liệu tóm tắt quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không theo quy định pháp luật;

c) Tài liệu minh hoạ bán hàng của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ không theo quy định pháp luật;

d) Bản yêu cầu bảo hiểm, bảng câu hỏi liên quan đến rủi ro được bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không theo quy định pháp luật;

đ) Tài liệu giới thiệu sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm sức khỏe không theo quy định pháp luật;

e) Thông tin, quảng cáo về sản phẩm bảo hiểm nhân thọ không theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm triển khai các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm sức khỏe không theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”

19. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 như sau:

a) Khoản 3 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cung cấp sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm vi mô trước khi được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 87, khoản 2 Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không tuân thủ phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm vi mô đã được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 87, khoản 2 Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:

“4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô thanh toán, chi trả hoa hồng đại lý bảo hiểm, thưởng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và quyền lợi khác theo thỏa thuận trong hợp đồng đại lý bảo hiểm không theo quy định pháp luật.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản Điều 18 như sau:

“5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 18 như sau:

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

*c)* Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này.”

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau:

**“Điều 19. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về bảo hiểm bắt buộc của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Từ chối bán bảo hiểm bắt buộc cho cá nhân, tổ chức trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Không tuân thủ điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, giới hạn trách nhiệm bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật;

c) Không tách riêng phần bảo hiểm bắt buộc trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm mở rộng điều kiện bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tăng thêm và mức phí bảo hiểm bổ sung tương ứng theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 67/2023/NĐ-CP;

d) Khuyến mại, chiết khấu thanh toán đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP;

đ) Không thiết lập, duy trì hoạt động đường dây nóng để kịp thời tiếp nhận thông tin tai nạn, tổn thất, hướng dẫn, giải đáp cho bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm và các bên có liên quan về các vấn đề liên quan tới bảo hiểm bắt buộc theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP;

e) Không tích hợp tính năng tra cứu Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 4 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP;

g) Thực hiện đóng góp Quỹ bảo hiểm xe cơ giới không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 11 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP.

h) Không cung cấp, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 13 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP.

i) Không thực hiện ghi âm các cuộc gọi đến đường dây nóng theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 13 Điều 75 Nghị định 67/2023/NĐ-CP.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.”

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“**Điều 21. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không lưu giữ và cung cấp các tài liệu chứng minh đối tượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Không thực hiện hoặc thực hiện gửi báo cáo việc tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới cho Bộ Tài chính không đúng quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 90 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép tại Việt Nam, tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tham gia cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định pháp luật không cung cấp các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 180.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không đáp ứng đủ các điều kiện cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm, môi giới bảo hiểm qua biên giới không có trụ sở chính tại quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó đã ký kết các điều ước quốc tế về thương mại trong đó có thỏa thuận về cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không thực hiện thông qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam; không thực hiện môi giới cho doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 88 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và người nước ngoài làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm tại nước ngoài không thông qua doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo quy định tại Điều 6 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.”

22. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 21a như sau:

“2. Đình chỉ cá nhân, tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 143 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và Điều 84, Điều 87 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP. ”

23. Sửa đổi, bổ sung Tên mục 4, Chương 2 như sau:

**“MỤC 4**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT**

**VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ĐẠI LÝ BẢO HIỂM, PHỤ TRỢ BẢO HIỂM VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM”**

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho hoạt động môi giới bảo hiểm tại doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở Việt Nam.”

25. Bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 như sau:

**“Điều 22a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn; tổ chức cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp phù hợp với từng loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.”

26. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

**“Điều 23. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về môi giới bảo hiểm**

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không thỏa thuận bằng văn bản với bên mua bảo hiểm hoặc có thỏa thuận bằng văn bản nhưng thỏa thuận này không nêu rõ nội dung hoạt động môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau*:*

a) Ngăn cản bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các chi tiết liên quan đến hợp đồng bảo hiểm; khuyến mại dưới hình thức hứa hẹn cung cấp các quyền lợi bất hợp pháp để xúi giục khách hàng giao kết hợp đồng bảo hiểm; xúi giục bên mua bảo hiểm hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực để mua hợp đồng bảo hiểm mới theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không bảo mật thông tin do khách hàng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam cung cấp, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của khách hàng, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không bồi thường thiệt hại cho khách hàng do hoạt động môi giới bảo hiểm gây ra điểm b khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Không công khai thông tin cho khách hàng các nội dung theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại điểm c khoản 2 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tư vấn cho khách hàng mua bảo hiểm tại một doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài với các điều kiện, điều khoản kém cạnh tranh hơn so với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác nhằm thu được hoa hồng môi giới cao hơn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Cung cấp cho khách hàng thông tin sai lệch, không phù hợp nội dung điều kiện, điều khoản bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 137 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a)***(được bãi bỏ)***

b) Sử dụng người trực tiếp thực hiện hoạt động môi giới bảo hiểm không đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.”

27. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“**Điều 24. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đại lý bảo hiểm**

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài sử dụng cá nhân, tổ chức tiến hành hoạt động đại lý vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài khác hoạt động trong cùng loại hình bảo hiểm không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Sử dụng tổ chức đang làm đại lý bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô khác khi chưa được chấp thuận bằng văn bản của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô mà tổ chức đó đang làm đại lý, không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Thông tin, quảng cáo sai sự thật về nội dung, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, điều kiện và điều khoản bảo hiểm làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bên mua bảo hiểm, không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Ngăn cản bên mua bảo hiểm cung cấp các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm hoặc xúi giục bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm không kê khai các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

đ) Tranh giành khách hàng dưới các hình thức ngăn cản, lôi kéo, mua chuộc, đe dọa nhân viên hoặc khách hàng của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm khác, không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

e) Xúi giục khách hàng hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực dưới mọi hình thức, không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

g) Cung cấp các thông tin về sản phẩm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô không đầy đủ, chính xác cho bên mua bảo hiểm không theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

h) Không giải thích rõ ràng, đầy đủ về quyền lợi bảo hiểm, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

i) Tự ý kê khai thông tin cho bên mua bảo hiểm khi chưa có sự đồng ý của bên mua bảo hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 129 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

k) Cá nhân hoạt động đại lý, nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm ngoài những sản phẩm bảo hiểm đã được đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 127 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô có hành vi sử dụng cá nhân đang làm đại lý bảo hiểm cho một tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô khác không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 127 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài một trong các hành vi sau:

a) Sử dụng tổ chức, cá nhân khi không đáp ứng điều kiện hoạt động làm đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 125 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng đại lý bảo hiểm, đánh giá chất lượng tư vấn, giới thiệu sản phẩm bảo hiểm của đại lý bảo hiểm và nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 128 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không tổ chức đào tạo và cập nhật kiến thức cho đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 128 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ từ 06 đến 12 tháng hoạt động đại lý bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô với đại lý bảo hiểm liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ từ 01 đến 03 tháng việc giao kết hợp đồng bảo hiểm thuộc sản phẩm bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.”

28. Bổ sung Điều 24a vào sau Điều 24 như sau:

**“Điều 24a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về hoạt động cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm**

1. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô đào tạo chứng chỉ đại lý bảo hiểm không đáp ứng nội dung quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 130 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước cấp, thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 6 Điều 81, khoản 2 Điều 139, khoản 4 Điều 143 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.”

29. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

**“Điều 25. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam**

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

1. Thay đổi tên gọi, quốc tịch, địa chỉ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài hoặc tên gọi của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoặc thay đổi nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam hoặc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam không theo đúng quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 77 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Không thực hiện thông báo thay đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 76 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.”

30. Sửa đổi, bổ sung Điều 25a như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25a như sau:

“1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như sau:”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 25a như sau:

“2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm như sau:”

31. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

**“Điều 26. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về vốn**

1. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn pháp định theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10;

b) Vốn điều lệ được góp thấp hơn mức tối thiểu theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn điều lệ tối thiểu theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Không duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật về vốn và tỷ lệ an toàn vốn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người *quản lý* của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.”

32. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

**“Điều 27. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về ký quỹ**

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

1. Ký quỹ không đúng quy định pháp luật, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 96 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Sử dụng tiền ký quỹ, rút tiền ký quỹ không đúng quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 96 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2 Điều này;

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.”

33. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

**“Điều 28. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về trích lập, quản lý và sử dụng dự phòng nghiệp vụ và dự trữ bắt buộc**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi trích lập Quỹ dự trữ bắt buộc không theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 98 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không đăng ký phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ với Bộ Tài chính theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

b) Sử dụng Quỹ dự trữ bắt buộc không đúng quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm khi chưa được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Trích lập dự phòng nghiệp vụ không theo phương pháp, cơ sở đã đăng ký với Bộ Tài chính theo quy định pháp luật, quy định tại Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Sử dụng Quỹ dự phòng nghiệp vụ không đúng quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 40, khoản 2 Điều 42 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm không có xác nhận của chuyên gia tính toán.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi trích lập dự phòng nghiệp vụ không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 02 tháng đến 03 tháng một phần nội dung, phạm vi liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm hành chính trong Giấy phép thành lập và hoạt động đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng các quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm ~~c~~ b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này;

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này;

d) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này”.

34. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

**“Điều 29. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về đầu tư vốn**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không hạch toán tách biệt các khoản đầu tư vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và đầu tư từ dự phòng nghiệp vụ;

b) Doanh nghiệp tái bảo hiểm kinh doanh đồng thời các loại hình tái bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm phi nhân thọ và tái bảo hiểm sức khỏe không hạch toán tách biệt nguồn vốn đầu tư nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ của từng loại hình tái bảo hiểm.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau về nguyên tắc đầu tư:

a) Đầu tư ngoài các nguồn đầu tư theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Đầu tư vốn nhàn rỗi từ dự phòng nghiệp vụ không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 61, Điều 62 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Đầu tư quá 30% nguồn vốn đầu tư vào các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu lẫn nhau theo quy định pháp luật, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 99 Luật KDBH 2022;

d) Đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 46 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP của Chính phủ;

đ) Tổ chức nhận ủy thác đầu tư không được cấp phép thực hiện hoạt động nhận ủy thác đầu tư phù hợp với nội dung nhận ủy thác đầu tư, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Đi vay để đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác đầu tư vào chứng khoán, kinh doanh bất động sản hoặc góp vốn vào doanh nghiệp khác theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Đầu tư trở lại dưới mọi hình thức cho các cổ đông, thành viên góp vốn hoặc người có liên quan với cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trừ tiền gửi tại các cổ đông, thành viên là tổ chức tín dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ để đầu tư ra nước ngoài dưới mọi hình thức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích để cơ cấu lại các khoản nợ của chính doanh nghiệp phát hành theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

đ) Thực hiện các hoạt động đầu tư không được phép theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 3 Điều 99 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

e) Đầu tư ra nước ngoài không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 100 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng các quy định pháp luật đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

c) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý đã được Bộ Tài chính phê chuẩn, người kiểm soát liên quan trực tiếp đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này;

d) Buộc đình chỉ các chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam bổ nhiệm đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này”.

35. Sửa đổi, bổ sung Tên Mục 6, Chương 2 như sau:

**“MỤC 6**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN, QUẢN TRỊ RỦI RO, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ”**

36. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

**“Điều 30. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về an toàn tài chính trong hoạt động của doanh nghiệp**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo kịp thời về thực trạng tài chính, nguyên nhân dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toántheo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng một hoặc một số các phương án khôi phục khả năng thanh toán, củng cố tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm đã được Bộ Tài chính chấp thuận khi doanh nghiệp có nguy cơ mất khả năng thanh toántheo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 79 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm số 24/2000/QH10;

b) Không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính về thực trạng, nguyên nhân, biện pháp cải thiện được áp dụng theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP;

c) Không tuân thủ yêu cầu về việc khôi phục khả năng thanh toán theo quy định của pháp luậttại khoản 2 Điều 78 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài không bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn, khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật tại điểm a khoản 1 Điều 107 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bãi nhiệm chức vụ người quản lý, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

37. Bổ sung Điều 30a, Điều 30b, Điều 30c, Điều 30d, Điều 30e vào sau Điều 30 như sau:

“**Điều 30a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ**

1. Phạt cảnh cáo doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi gửi Báo cáo rủi ro cho Bộ Tài chính không đúng thời hạn quy định theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về quản trị rủi ro:

a) Không tổ chức quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật;

b) Không xây dựng các chính sách quản trị rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật;

c) Không thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về vốn và khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật;

d) Không gửi Bộ Tài chính báo cáo quản trị rủi ro theo quy định của pháp luật;

đ) Báo cáo quản trị rủi ro không bảo đảm nội dung theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về kiểm soát nội bộ:

a) Hoạt động kiểm soát nội bộ không bảo đảm các nguyên tắc theo quy định của pháp luật;

b) Bộ phận kiểm soát tuân thủ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về kiểm toán nội bộ:

a) Định kỳ hàng năm không thực hiện đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ hàng năm không thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.

**Điều 30b. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp cải thiện**

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong trường hợp phải áp dụng các biện pháp cải thiện sau đây:

a) Không lựa chọn, triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đúng một hoặc một số biện pháp cải thiện theo quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiếm số 08/2022/QH15;

b) Không thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính về thực trạng, nguyên nhân, biện pháp can thiệp được áp dụng theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiếm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện biện pháp cải thiện sau đây:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiếm số 08/2022/QH15;

b) Tăng nhận tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiếm số 08/2022/QH15.

**Điều 30c. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp can thiệp sớm**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, xây dựng phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không tổ chức triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện phương án khắc phục không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 2, khoản 3 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không báo cáo, báo cáo Bộ Tài chính không đúng thời hạn về thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây trong quá trình thực hiện biện pháp can thiệp sớm:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Tăng nhận tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Mua cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật tại khoản 5 Điều 112 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh người quản lý đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này.

**Điều 30d. Xử phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về việc thực hiện biện pháp kiểm soát**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thuê hoặc thuê tổ chức kiểm toán độc lập rà soát, đánh giá thực trạng tài chính, xác định giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp và khả năng thanh toán không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, xây dựng phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Không tổ chức, tổ chức triển khai thực hiện phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật tại khoản 4, khoản 5 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không báo cáo, báo cáo Bộ Tài chính không đúng thời hạn về thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện biện pháp kiểm soát:

a) Chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, Khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Tăng nhận tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Mua cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Mở rộng nội dung, phạm vi và thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113, khoản 5 Điều 112, khoản 3 Điều 111 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

đ) Tham gia góp vốn thành lập doanh nghiệp; mua bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

e) Đầu tư vào các tài sản có mức độ rủi ro cao hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh làm giảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật tại khoản 7 Điều 113 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh người quản lý đối với trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này.

**Điều 30e. Xử phạt đối với hành vi không thực hiện trách nhiệm khi bị áp dụng biện pháp cải thiện, can thiệp sớm, kiểm soát**

Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Tài chính kết quả thực hiện và mức độ cải thiện theo quy định của pháp luật khoản 3 Điều 114 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15”.

38. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

**“Điều 31. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm, phân chia thặng dư**

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam vi phạm một trong các hành vi sau:

a) Không đăng ký với Bộ Tài chính các nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15, khoản 1 Điều 51 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP;

b) Thực hiện không đúng nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15;

c) Không đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp phân chia thặng dư của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm có chia lãi của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trước khi áp dụng theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15.

d) Thực hiện không đúng phương pháp phân chia thặng dư đã được Bộ Tài chính phê chuẩn theo quy định pháp luật, quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thực hiện tách, ghi nhận và theo dõi riêng tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động của các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có chia lãi theo phương pháp được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ điều chuyển tài sản và bù đắp thâm hụt của quỹ chủ hợp đồng không theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện việc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

b) Không thực hiện việc phân chia thặng dư theo quy định của pháp luật tại khoản 2, khoản 4 Điều 101 Luật KDBH số 08/2022/QH15.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Buộc bãi nhiệm chức danh người quản lý, chuyên gia tính toán đã được Bộ Tài chính phê chuẩn đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

39. Tên Mục 7, Chương 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“MỤC 7**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT**

**VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN”**

40. Sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:

**“Điều 32. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo** **và công khai thông tin, cập nhật thông tin đại lý**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Nộp báo cáo không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật*.*

b) Nộp báo cáo không đầy đủ theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 106 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Thông báo cho Bộ Tài chính không đúng thời hạn về nội dung thông tin công khai theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thông tin, số liệu trong báo cáo không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;

b) Thông tin công khai không chính xác, đầy đủ theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

c) Công khai thông tin không đúng hình thức, thời hạn quy định theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong hành vi vi phạm sau:

a) Không nộp báo cáo theo quy định của pháp luật tại Điều 106 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

b) Báo cáo tài chính năm không có xác nhận của kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật tại khoản 1, khoản 2 Điều 105 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

c) Không thực hiện công khai thông tin theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 117, Điều 138 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

d) Không thông báo Bộ Tài chính về nội dung thông tin công khai theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 117 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

4. Phạt tiền 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký và cập nhật thông tin của cá nhân hoạt động đại lý bảo hiểm và nhân viên trong tổ chức hoạt động đại lý bảo hiểm trực tiếp thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm tại cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm quy định tại khoản 4 Điều 127, điểm l khoản 2 Điều 128 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.”

41. Sửa đổi, bổ sung Tên Mục 7a, Chương 2 như sau:

**“Mục 7a**

**HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN,**

**CHỐNG TÀI TRỢ KHỦNG BỐ, CHỐNG TÀI TRỢ PHỔ BIẾN VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH**

**BẢO HIỂM NHÂN THỌ”**

42. Sửa đổi, bổ sung Điều 32a như sau:

**“Điều 32a. Xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm nhân thọ**

1. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không nhận biết và không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành quy trình chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 19 Luật Phòng, chống rửa tiền;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống rửa tiền;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 16 Luật Phòng, chống rửa tiền;

đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền hàng năm theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền;

e) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp chậm báo cáo đánh giá rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền;

g) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền.

h) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền; không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống rửa tiền;

i) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 17 Luật Phòng, chống rửa tiền;

k) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không giám sát một số giao dịch đặc biệt theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống rửa tiền.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 39 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện hoặc trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 8 Luật Phòng, chống rửa tiền.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về chống tài trợ khủng bố như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định pháp luật về tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật, quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không tố giác tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 23 Luật Phòng, chống khủng bố.

4. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ thực hiện hành vi vi phạm quy định về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không nhận biết khách hàng, thu thập, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; xây dựng quy định nội bộ và báo cáo, cung cấp, lưu trữ thông tin, hồ sơ, tài liệu, báo cáo về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều 20 Luật Phòng, chống rửa tiền.”

43. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung Điểm c khoản 1 Điều 33 như sau:

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị định này.”

b) Bổ sung khoản 3a, khoản 3b vào sau khoản 3 Điều 33 như sau:

“3a. Giám đốc công an tỉnh có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 3 Điều 32a Nghị định này:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng.

3b. Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội có quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 16, điểm b khoản 3 Điều 32a Nghị định này:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng.”

44. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 33a như sau:

“2. Công an nhân dân, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.”

**Điều 2. Bãi bỏ quy định tại một số điều của Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP của Chính phủ như sau:**

1. Bãi bỏ khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5.

2. Bãi bỏ Điều 6.

3. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8.

4. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 14

5. Bãi bỏ Điều 15.

6. Bãi bỏ khoản 1, khoản 2 Điều 18.

7. Bãi bỏ Điều 21.

8. Bãi bỏ khoản 1 Điều 21a.

9. Bãi bỏ khoản 5 Điều 23.

10. Bãi bỏ điểm d khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 25a.

11. Bãi bỏ khoản 4 Điều 29.

12. Bãi bỏ khoản 4 Điều 30.

13. Bãi bỏ khoản 4 Điều 31.

**Điều 3. Điều khoản thi hành:**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm ….

2. Các Điều .... của Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

3. Các Điều.... của Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

4. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của [Luật Xử lý vi phạm hành chính](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Vi-pham-hanh-chinh/Luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-2012-142766.aspx), Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ để giải quyết.

5. Điều khoản chuyển tiếp:

a. Đối với trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau thời điểm có hiệu lực của Nghị định này, cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì được giải quyết theo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm hành chính;

b. Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, thì áp dụng Nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để xử phạt;

c. Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì áp dụng Nghị định này để xử phạt.

6. Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

7. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đối tượng áp dụng của Nghị định chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: Văn thư, KTTH ( ….b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

1. Các điều 77, 78, 79, 80, 81, 83, 94 và 98 của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14 có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027. [↑](#footnote-ref-1)
2. Do thực tế xử phạt VPHC còn có các đối tượng khác như: cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính…, cụ thể theo quy định tại Mẫu MBB01: Biên bản vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP:*“Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức vi phạm không ký biên bản, thì người có thẩm quyền lập biên bản phải bảo đảm sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm hoặc ít nhất 01 người chứng kiến để ký xác nhận.*

   *- Trường hợp người chứng kiến thì ghi họ và tên, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người đó.*

   *- Trường hợp đại diện chính quyền cấp xã thì ghi họ và tên, chức vụ của người đại diện và tên của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn nơi xảy ra vi phạm.”* [↑](#footnote-ref-2)